TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/DS-PT
Ngày: 25/7/2022.
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Nguyễn Thị Thủy.
- Thư ký phiên toà: Ông Đào Bảo Vĩnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLPT – DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp quyền sử dụng đất. Do bản dân sự sơ thẩm số: 18/2021/DS - ST ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/QĐPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1982
Đại diện theo ủy quyền: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1983 (là chồng chị L)
Địa chỉ: Xóm TT, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên
(Anh H, chị L có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Ông Dương Văn V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Xóm TT, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên
Đại diện theo ủy quyền của ông V: Anh Dương Văn V1, sinh năm 1984 (là con trai ông V, bà Th)
Địa chỉ: Tổ dân phố ĐC 1, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.(Anh V1có mặt tại phiên toà)
Đại diện theo ủy quyền của bà Th: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xã BC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
(Anh Tuyên có mặt tại phiên toà)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
3.1. Ông Dương Văn M, sinh năm 1955
3.2. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1957.
3.3. Anh Dương Văn V1, sinh năm 1984
3.4. Chị Lương Thị Y, sinh năm 1986

Đều trú tại: Tổ dân phố ĐC 1, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông M, chị Y vắng mặt, bà Th1, anh V1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Năm 2018, chị Dương Thị L được bố mẹ đẻ là ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Th1 tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 2027, tờ bản đồ số 24, bản đồ địa chính thị trấn HS, diện tích 772 m2, mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước. Chị L đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/9/2018, số vào sổ cấp GCN CS06101. Khi được tặng cho quyền sử dụng đất, chị L có biết trước đó Ông M, bà Th1 đổi một phần đất của thửa đất 2027 cho ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th, nhưng chỉ là đổi tạm nên chị không có ý kiến gì. Nay, chị L có nhu cầu sử dụng toàn bộ thửa đất 2027 nên đã yêu cầu gia đình ông Văn, bà Th trả lại phần diện tích đất tại thửa 2027 mà gia đình ông V đang sử dụng, nhưng gia đình ông V không trả lại. Chị L đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th trả lại phần diện tích đất là 65,3 m2 mà gia đình ông V đang sử dụng trái phép của gia đình chị.

Bị đơn ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Dương Văn V1 trình bày: Năm 2010, gia đình ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1 có đến nhà ông bà nói chuyện muốn đổi đất ở thửa ruộng ở đồng Là Siếng để có mặt ruộng bám vào mặt đường đi vào huyện đội. Sau khi thống nhất đổi ruộng, các bên đã căng thước chia mốc giới cho từng nhà, có lập văn bản đổi đất ruộng, được chính quyền tổ dân phố chứng kiến ký xác nhận. Sau khi đổi đất gia đình ông bà đã đổ đất lên phần diện tích đất đã đổi cho gia đình Ông M, bà Th1, đã trồng cây ăn quả, xây nhà vệ sinh trên phần diện tích đất đó và sử dụng ổn định, đã thuộc quyền sử dụng của gia đình ông bà. Sau khi Ông M, bà Th1 tặng cho thửa đất cho con gái là chị Dương Thị L, thì vợ chồng chị L, Anh H đòi lại đất đã đổi, cho máy múc đất, hủy hoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1 trình bày: Năm 2003 gia đình ông bà được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 2027, tờ bản đồ số 24, Bản đồ địa chính thị trấn HS, diện tích 772 m2, mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước. Vào năm 2010 gia đình ông có thỏa thuận đổi 1 phần đất tại thửa 2027 cho gia đình ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th, hai bên có viết giấy thỏa thuận đổi ruộng cho nhau để tiện canh tác, có đại diện tổ dân phố chứng kiến. Do chỉ là đổi tạm để tiện canh tác nên không đến chính quyền địa phương để làm thủ tục sang tên. Đến năm 2018 ông bà có tặng cho con gái là chị Dương Thị L thửa đất 2027, đã làm thủ tục tặng cho sang tên theo đúng quy định pháp luật, chị L đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 2027. Nay chị L yêu cầu gia đình ông Dương Văn

V, bà Nguyễn Thị Th trả lại 65,3 m2 đất, ông bà nhất trí với yêu cầu của chị L. Đề nghị Tòa án buộc gia đình ông Dương Văn V trả lại chị L phần diện tích đất trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn V1 trình bày:* Gia đình anh đã đổi phần diện tích đất tranh chấp với gia đình ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1. Hai bên có lập văn bản đổi ruộng, có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố. Sau khi đổi gia đình anh đã đổ đất, xây tường rào, xây nhà vệ sinh, trồng cây ăn quả, sử dụng ổn định nhiều năm. Nay anh yêu cầu gia đình chị L tiếp tục đổi đất cho gia đình anh và đề nghị xem xét thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị L thửa 2027. Theo anh việc Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 2027 cho chị L vào năm 2018 là không đúng quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Y trình bày:* chị là vợ anh Dương Văn V1, anh và chị Y kết hôn năm 2017, khi chị về nhà anh V1làm dâu thì gia đình anh V1đã đổi đất với gia đình ông Dương Văn M, đã đổ đất và xây dựng, trồng cây trên đất, chị xác định không có liên quan gì trong vụ án và cũng không có yêu cầu gì.

Tại công văn số 504/VPĐKĐĐ – KTĐC ngày 20/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Tòa án nhân dân huyện PB đã khẳng định: Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là hộ ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1, bên nhận tặng cho là bà Dương Thị L là đủ điều kiện. Về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO828599 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/9/2018 được thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/11/2020, kết quả đo đạc bằng máy và Biên bản định giá ngày 22/03/2021: Phần diện tích đất tranh chấp có diện tích là 65,3 m2, nằm trong thửa đất số 2027, tờ bản đồ số 24, Bản đồ địa chính thị trấn HS, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Dương Thị L, mục đích sử dụng đất: Đất chuyên trồng lúa nước. Thời điểm Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ trên phần diện tích đất tranh chấp gia đình ông Dương Văn V xây 01 nhà vệ sinh vào năm 2012, trồng một số cây ăn quả. Tổng giá trị tài sản tranh chấp là 7.266.600 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn cho biết: Việc chênh lệch số đo diện tích thực tế thửa đất số 2027, tờ bản đồ số 24, Bản đồ địa chính thị trấn HS so với diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích trên bản đồ địa chính là do công nghệ đo đạc ở các thời điểm khác nhau. Còn về việc gia đình ông Dương Văn V tự ý thay đổi mục đích sử dụng đất phần diện tích đất tranh chấp, qua khai thác hồ sơ thì không thấy có hồ sơ xử lý hành chính tại UBND thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/DSST/2021 ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện PB đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 158, 221, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, 105, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị L;

2. Buộc hộ gia đình ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th phải trả lại 65,3 m2 đất tại thửa 2027, tờ bản đồ số 24, bản đồ địa chính thị trấn HS, thuộc Tổ dân phố ĐC 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Dương Thị L. Có ký hiệu các điểm theo sơ đồ 6,7,8,9,10,6. Cụ thể: Chiều dài từ 6-7=5,45m; chiều dài từ 7-8=12,70m; chiều dài từ 8-9=4,94m; chiều dài từ 9-10=0,45m; chiều dài từ 10-6=11,48m.(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

3. Buộc gia đình ông Dương Văn V dỡ bỏ nhà vệ sinh, thu hoạch, thu hoạch, di dời toàn bộ cây trồng trên đất, trả lại hiện trạng thửa đất cho chị Dương Thị L.

4. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu toàn bộ tiền xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc bằng máy và tiền định giá tài sản tranh chấp là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), số tiền này chị Dương Thị L đã nộp tạm ứng, ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th phải hoàn trả lại cho chị L toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th phải liên đới nộp 300.00 0đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại chị Dương Thị L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lai thu số 0000346 ngày 02/6/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 10/9/2021 bị đơn là ông Dương Văn V kháng cáo yêu cầu huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của ông V, bà Th thoả thuận với nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đề nghị HĐXX công nhận thoả thuận như sau:

- Gia đình ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th nhất trí trả lại 65,3 m2 đất tại thửa 2027, tờ bản đồ số 24, bản đồ địa chính thị trấn HS, thuộc TDP ĐC 2, thị trấn

HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Dương Thị L. Có ký hiệu các điểm theo sơ đồ 6,7,8,9,10,6 cho chị Dương Thị L.*(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

- Gia đình ông Dương Văn V có trách nhiệm dỡ bỏ nhà vệ sinh, thu hoạch, di dời toàn bộ cây trồng trên đất, trả lại hiện trạng thửa đất cho chị Dương Thị L.
- Gia đình ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1 nhất trí trả lại 43,9m^2 tại thửa 1981 theo sơ đồ là 11,12, 24,25,11, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Dương Văn V số X408923 do UBND huyện PB cấp ngày 10/6/2003. *(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*
- Gia đình ông Dương Văn M, bà Nguyễn Thị Th1 có trách nhiệm di dời toàn bộ cây trồng trên 43,9m^2 tại thửa 1981 trả lại hiện trạng thửa đất cho ông Dương Văn V bà Nguyễn Thị Th.
- Về lệ phí, chi phí tố tụng: Chị Dương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc bằng máy và tiền định giá tài sản tranh chấp là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), số tiền này chị Dương Thị L đã nộp xong.
- Chị Dương Thị L tự nguyện hỗ trợ ông Dương Văn V bà Nguyễn Thị Th 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021 ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện PB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Văn V kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2.] Về nội dung:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định năm 2010 giữa gia đình Ông M bà Th1 và gia đình ông V bà Th có thoả thuận đổi ruộng để tiện canh tác. Theo đó gia đình Ông M bà Th1 sử dụng 1 phần thửa đất số 1981 (Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Dương Văn V) , gia đình Ông M bà Th1 sử dụng một phần thửa 2027 (Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Dương Văn M). Năm 2018 thì Ông M bà Th1 tặng cho thửa 2027 cho

con gái là chị Dương Thị L. Ngày 29/9/2018 thì chị Dương Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Xét thoả thuận của các đương sự tại phiên toà, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nội dung thoả thuận của các đương sự tại phiên toà không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Mặc dù, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn M vắng mặt tại phiên toà, nhưng Ông M đã có văn bản trình bày quan điểm của mình và nội dung thoả thuận tại phiên toà không trái với quan điểm của Ông M. Do vậy, HĐXX xét thấy cần công nhận thoả thuận của các đương sự tại phiên toà.

[2.3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ sự phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; Khoản 2 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 675, 683, 685 Bộ luật dân sự năm 2005, nay là Điều 611, 612, 613, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm số 18/2021/DS - ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Gia đình ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th nhất trí trả lại 65,3m2 đất tại thửa 2027, tờ bản đồ số 24, bản đồ địa chính thị trấn HS, thuộc TDP ĐC 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Dương Thị L). Có ký hiệu các điểm theo sơ đồ 6,7,8,9,10,6 cho chị Dương Thị L.*(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo).*

2. Gia đình ông Dương Văn V có trách nhiệm dỡ bỏ nhà vệ sinh, thu hoạch, di dời toàn bộ cây trồng trên đất, trả lại hiện trạng thửa đất cho chị Dương Thị L.

3. Gia đình ông Dương Văn M, Nguyễn Thị Th1 nhất trí trả lại 43,9m^2 tại thửa 1981 theo sơ đồ là 11,12, 24,25, 11 (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Dương Văn V số X408923 do UBND huyện PB cấp ngày 10/6/2003) cho gia đình ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th *(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

4. Gia đình ông Dương Văn M, Nguyễn Thị Th1 có trách nhiệm di dời toàn bộ cây trồng trên 43,9m^2 tại thửa 1981 trả lại hiện trạng thửa đất cho ông Dương Văn V, bà Nguyễn Thị Th.

5. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Chị Dương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc bằng máy và tiền định giá tài sản tranh chấp là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng),* số tiền này chị Dương Thị L đã nộp xong.

6. Chị Dương Thị L tự nguyện hỗ trợ ông Dương Văn V bà Nguyễn Thị Th 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7.Về án phí dân sự :

7.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Th phải liên đới nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại chị Dương Thị L số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB theo biên lai thu số 0000346 ngày 02/6/2020.

7.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông Dương Văn V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0000565 ngày 10/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Tr-êng hîp b¶n ¸n ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hành án dân sù, th× ng-êi ®-îc thi hành án dân sù, ng-êi ph¶i thi hành án dân sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hành án, quyÒn yªu cÇu thi hành án, tù nguyÖn thi hành án hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hành án theo quy ®Þnh t¹i c¸c §iÒu 6, 7a, 7b và 9 LuËt thi hành án dân sù. Thêi hiÖu thi hành án ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt thi hành án dân sù.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-TAND huyện PB;
-Chi cục THA dân sự huyện PB;
-Văn phòng Tòa án tỉnh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý